

Số: 147 /BC-THTH

Tân Hiệp, ngày 12 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác 3 công khai năm học 2020 -2021, tình hình thực hiện công khai đầu năm học 2021- 2022 và định hướng quản lý công tác 3 công khai năm học 2021 - 2022

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 276/SGD&ĐT-KHTC ngày 28/02/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc triển khai thực hiện 3 công khai theo Thông tư hướng dẫn số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT đối với cơ sở giáo dục,

Căn cứ công văn số 1715/SGD&ĐT-KHTC ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Sở Giáo dục đào tạo Bình Dương về việc thực hiện báo cáo công khai năm học 2020-2021 và định hướng công tác năm học 2021-2022 theo yêu cầu của TT36/2017/TT-BGD&ĐT;

Căn cứ công văn số 288/PGD&ĐT-TTr ngày 8 tháng 10 năm 2021 về việc thực hiện báo cáo công khai năm học 2020-2021 và định hướng công tác năm học 2021-2022 theo yêu cầu của TT36/2017/TT-BGD&ĐT;

Trường Tiểu học Tân Hiệp báo cáo kết quả thực hiện công tác 3 công khai năm học 2020 – 2021 và tình hình thực hiện công khai đầu năm học 2021 - 2022 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai Năm học 2020-2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Phát triển số lượng: Số lớp - số học sinh

Nội dung	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Cộng
TS lớp	4	4	4	4	3	19
T.số HS	109	122	130	109	86	561
Nữ	58	68	53	50	40	269
Lưu ban	4	0	0	0	0	4
Đội viên	0	0	130	109	86	325
Dân tộc	3	7	4	4	5	23
Khuyết tật	1	2	4	1	2	10
Nghèo	10	9	7	8	9	49

- Tổng số trẻ huy động trẻ 6 tuổi trong diện điều tra ra lớp 120/120- 100%
 Trẻ 6 tuổi trong địa bàn điều tra: 120/78 nữ - Trong đó:
 - + Trong diện điều tra học tại trường: 86
 - + Chuyển đi nơi khác: 20 (An Linh)
 - + Nơi khác chuyển đến: 01
- Tổng số học sinh học lớp 1: 110/60 nữ, trong đó 6 tuổi 106, lớn tuổi 4.

2. Tình hình chất lượng đội ngũ

Tổng số CBGV- CNV: 39 Trong đó:

- BGH: 02 - Thông tin DL- Thư viện, Thiết bị: 1
- Giáo viên dạy lớp: 22 - Y tế- Thủ quỹ: 01
- Giáo viên bộ môn: 8 - Kế toán- Văn thư: 01
- Tổng phụ trách Đội: 1 - Bảo vệ: 02
- Phục vụ: 1
- + Trình độ: ĐH: 29; CĐ: 4; TC: 01, không đào tạo 05.

3. Tình hình đầu tư duy tu, sửa chữa, năm học 2020 - 2021

Nhà trường thường xuyên tu sửa đèn, quạt, hệ thống nước, máy tính, máng rửa tay và một số trang thiết bị nhà bếp phục vụ cho khối văn phòng, phục vụ cho học sinh để đáp ứng tốt cho việc dạy và học và hoạt động bán trú trong nhà trường.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 03 CÔNG KHAI TẠI ĐƠN VỊ NĂM HỌC 2020-2021.

1. Kết quả công khai

Trong năm học 2020-2021 nhà trường triển khai thực hiện nghiêm túc 3 công khai theo đúng hướng dẫn của TT36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT đối với cơ sở giáo dục.

+ Công khai chất lượng giáo dục thực tế:

- Cam kết chất lượng giáo dục: Công tác tuyển sinh, chương trình học, kết quả đánh giá về phẩm chất năng lực của học sinh. (Biểu mẫu 5)
- Chất lượng giáo dục thực tế: Số học sinh học 2 buổi/ ngày; bán trú, học sinh được đánh giá định kỳ cuối năm (Biểu mẫu 6).
- Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 vào ngày 14/7/2020.

+ Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng.

- Công khai thông tin về cơ sở vật chất (Biểu mẫu 7)
- Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo và nhân viên (Biểu mẫu 8)

+ Công khai về tài chính: Đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 3 điều 4.

+ Thời gian: Vào cuối tháng 6 hàng năm và cập nhật vào đầu năm học khi có thay đổi. Thời gian niêm yết công khai ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

+ Hình thức công khai

Công khai trong cuộc họp hội đồng trường và niêm yết tại bảng thông tin nhà trường, đăng lên Websile của trường.

+ Nội dung công khai

Thực hiện báo cáo công khai kèm theo các phụ lục chi tiết theo các nội dung quy định tại Điều 4 Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT (biểu mẫu số 5,6,7,8).

2. Đánh giá nhận xét chung tình hình thực hiện 3 công khai tại đơn vị

Nhà trường thực hiện nghiêm túc về 03 công khai theo các biểu mẫu quy định về TT 36/2017/TT-BGDĐT. Thực hiện nhiều hình thức công khai để cho toàn thể CBGV,NV và phụ huynh nắm theo dõi.

PHẦN THỨ HAI

Tình hình thực hiện công khai đầu năm học 2021-2022 và định hướng công tác quản lý hoạt động 3 công khai năm học 2021- 2022

I. Tình hình thực hiện công khai đầu năm học 2021-2022

1. Phát triển số lượng: Số lớp - số học sinh

Nội dung	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Cộng
TS lớp	4	4	4	4	4	20
T.số HS	113	112	129	130	109	593
Nữ	51	58	69	54	50	282
Lưu ban	4	0	0	0	0	4
Đội viên	0	0	0	130	109	239
Dân tộc	7	2	8	3	4	24
Nữ	4	1	5	0	1	11
Khuyết tật	1	2	2	4	1	10
Nữ	0	1	1	0	0	2
Nghèo	3	4	4	11	5	27



- Tổng số trẻ huy động trẻ 6 tuổi trong diện điều tra ra lớp 116/116 đạt 100%

Trẻ 6 tuổi trong địa bàn điều tra: 116/71 nữ - Trong đó:

+ Trong diện điều tra học tại trường: 89

+ Chuyển đến nơi khác: 16 (An Linh)

+ Nơi khác chuyển đến ngoài huyện: 04

+ Lưu ban khoá trước : 04

- Tổng số học sinh học lớp 1 tại trường: 113/51 nữ/. Biên chế 4 lớp 1

2. Đội ngũ CBGV-NV

- Tổng số: 39 người, trong đó:

+ BGH: 02; TPTĐ: 01; KT- VT: 01; Thư viện – TB-CNTT: 01; BV- PV:

03,

+ GVDL: 30 người (trong đó GVCN: 20, GVBM: 8, dự trữ: 2)

- Trình độ chuyên môn: Đại học 25/30 nữ - 83,4 %; Cao đẳng: 5/4 nữ - 16,6%; Trung cấp 02 đạt 5,4 %; 03/1 nữ không trình độ đào tạo.

- Tin học: CCA: 27, CCB: 8, ĐH: 1; CCA trở lên 36/36 -100%;

- Tiếng Anh: CCA: 25, CCB: 8, ĐH: 3; CCA trở lên 36/36 – 100% .

- Trình độ văn hóa: TNC3 (THPT- THBT): 36 người, TNC2: 3 người.

- Tổng số Đảng viên của trường: 15/11 nữ; Chính thức: 14 người, dự bị: 1

- Tổng số đoàn viên: 11/8 nữ.

3. Tình hình công khai đầu năm học 2021 - 2022

Thực hiện công khai đánh giá đầu năm các biểu mẫu số 5,6,7,8 và công khai tài chính theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân (các phục lục quy định).

II. Định hướng công tác quản lý hoạt động 3 công khai năm học 2021-2022

1. Mục tiêu quản lý hoạt động 3 công khai.

Đảm bảo về chất lượng giáo dục, chất lượng giáo dục thực tế, Xây dựng kế hoạch cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

Kiểm định cơ sở giáo dục bằng việc công khai báo cáo đánh giá ngoài, và kết quả công nhận đạt hay không đạt về các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Đảm bảo sự công bằng, khách quan, tạo niềm tin của đội ngũ CBGV, NV cũng như phụ huynh học sinh và nhân dân đối với nhà trường.

2. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

- Cam kết chất lượng giáo dục
- Chất lượng giáo dục thực tế
- Xây dựng kế hoạch đạt chuẩn quốc gia
- Kiểm định cơ sở giáo dục: công khai báo cáo kiểm định đạt hay không đạt.

2.1. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

- Về cơ sở vật chất.
- Về đội ngũ CBGVNV.

2.2. Công khai thu chi tài chính

- Công khai thu - chi nguồn ngân sách nhà nước cấp.
- Công khai các khoản thu thỏa thuận với phụ huynh học sinh như: tiền buổi 2, bảo mẫu, tiền ăn của học sinh, tiền hỗ trợ mua bỏ sung dụng cụ phục vụ công tác bán trú.

3. Định hướng các giải pháp thực hiện.

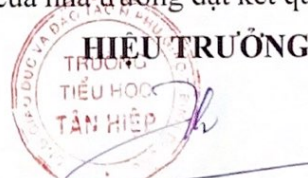
Xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng năm học để thực hiện công khai đầy đủ các danh mục, đúng thời gian và đúng quy định.

Phối kết hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh trong việc giáo dục học sinh cũng như thỏa thuận các khoản thu- chi rõ ràng, hợp lý và đúng với tinh thần thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ giáo dục ban hành điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Thường xuyên tham mưu với các cấp lãnh đạo để đảm bảo tốt cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy và giáo dục của nhà trường đạt kết quả cao.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Phú Giáo;
- Các bộ phận;
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Hòa